

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/DS-ST

Ngày 11-12-2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Võ Thị Mơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2019/TLST-DS, ngày 16/7/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương T

Trụ sở: 266-268 đường M, phường N, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T Chi nhánh Đăk Nông – Có mặt.

Địa chỉ: Số 33 đường M, TX P, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 10.04.2018 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Đăk Nông ký hợp đồng tín dụng số: LD170940000022 với anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D, theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh T, chị D vay số tiền 880.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng với lãi suất được quy định cụ thể tại Hợp đồng tín dụng. Để đảm bảo cho khoản vay anh Toàn, chị Duyên có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số:

474/2017/TCGN, ngày 11.04.2017 để thế chấp các tài sản là thửa đất số 07 tờ bản đồ số 77, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BL 946.771 và thửa đất số 33, 51, tờ bản đồ số 76, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 950.788 các thửa đất tọa lạc tại Thôn M, xã N, huyện P để bảo đảm vốn vay.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay anh T, chị D đã liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ cho Ngân hàng, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bằng văn bản và làm việc với anh T, chị D. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh T, chị D phải trả tổng số tiền 1.084.990.862 đồng (Trong đó nợ gốc là 880.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11.12.2019 là 204.990.863 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: LD170940000022 ngày 10/4/2017. Trường hợp anh T, chị D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 474/2017/TCGN, ngày 11.04.2017 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, hiện nay anh T, chị D hiện có mặt ở địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, chị D nhưng anh chị vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh T, chị D trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền gốc 880.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị

đơn có nơi cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và hợp đồng tín dụng các bên ký kết HĐXX xét thấy: Ngày 10.04.2018 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng tín dụng số: LD170940000022 với anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D, theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh T, chị D vay số tiền 880.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng với lãi suất được quy định cụ thể tại Hợp đồng tín dụng. Để đảm bảo cho khoản vay anh T, chị D có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 474/2017/TCGN, ngày 11.04.2017 để thế chấp các tài sản là thửa đất số 07 tờ bản đồ số 77, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BL 946.771 và thửa đất số 33, 51, tờ bản đồ số 76, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 950.788 các thửa đất tọa lạc tại Thôn M, xã N, huyện P để bảo đảm vốn vay.

[4] Từ thời điểm nhận nợ anh T, chị D đã liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy anh T, chị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11.12.2019 anh T, chị D còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền gốc là 880.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/12/2019 là 204.990.863 đồng.

Vì vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh T, chị D trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền gốc 880.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/12/2019 là 204.990.863 đồng, tổng cộng 1.084.990.862 đồng (làm tròn số 1.084.990.000đ) và tiền lãi phát sinh sau ngày 11.12.2019 cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số: LD170940000022 ngày 10/04/2017.

[5] Xét hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 474/2017/TCGN, ngày 11.04.2017, HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng theo quy định. Vì vậy HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số : 474/2017/TCGN, ngày 11.04.2017 được lập đảm bảo đúng trình tự quy định pháp luật.

[6] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 07, tờ bản đồ số 77 tại Thôn M, xã N, huyện P theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BL 946771 do UBND huyện P cấp ngày 20/6/2013 thể hiện như sau:

Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 58 có tứ cận và diện tích như sau:

- + Phía Đông giáp suối
- + Phía Tây giáp đường

+ Phía Nam giáp thửa số 9

+ Phía Bắc giáp thửa số 4

Diện tích: 18.504m²

- Tài sản trên đất: Tại thời điểm xem xét thẩm định trên đất có các tài sản sau:

+ Cây cối: Trên đất có 600 cây cà phê trồng năm 2007;

+ Nhà: Tại thời điểm xem xét thẩm định trên đất có 01 căn nhà xây cấp 4, mái lợp tôn, nền gạch, chiều dài 8m, chiều ngang 6,3m, diện tích: 50,4m²; hiên nhà nền gạch, mái tôn chiều ngang 03m, chiều dài 6,3m, diện tích 18,9m²; 01 sân làm bằng xi măng ngang 7,8m, dài 13m, diện tích 101,4m².

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 33,51 tờ bản đồ số 76 tại Thôn 11, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 950788 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 23/03/2015 thể hiện như sau:

Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 58 có tứ cận và diện tích như sau:

+ Phía Đông giáp thửa 32

+ Phía Tây giáp thửa 35

+ Phía Nam giáp tờ bản đồ số 77

+ Phía Bắc giáp đường đất.

Diện tích: 10.070m²

- Tài sản trên đất: Tại thời điểm xem xét thẩm định trên đất có các tài sản sau:

+ Cây cối: Trên đất có 20 cây bơ trồng năm 2016; 05 cây sầu riêng trồng năm 2016;

+ Nhà: Tại thời điểm xem xét thẩm định trên đất có 01 căn nhà tạm làm bằng gỗ, mái lợp tôn, nền xi măng, chiều dài 5m, chiều ngang 4m, diện tích: 20m², nhà làm năm 2016.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.300.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh T, chị D phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã nộp tạm ứng 4.000.000đ. Buộc anh anh T, chị D phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 2.300.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 1.700.000đ còn dư.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh T, chị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 44.549.725 đồng (làm tròn số 44.550.000đ). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 21.224.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002195 ngày 16/7/2019 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền nợ gốc 880.000.000đồng (*Bốn trăm triệu đồng*); nợ lãi tính đến ngày 11.12.2019 là 204.990.000 đồng. Tổng cộng: 1.084.990.000 đồng (*Một tỷ không trăm tám mươi tư triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày 11.12.2019 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: LD170940000022 ngày 10/04/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T, chị D không thanh toán khoản nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý theo thủ tục thi hành án đối với tài sản thế chấp theo HĐ thế chấp số: 474/2017/TCGN, ngày 05.04.2017.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh T, chị D phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.300.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh T, chị D phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã nộp tạm ứng 4.000.000đ. Buộc anh T, chị D phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 2.300.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 1.700.000đ còn dư.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D phải nộp 44.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 21.224.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002195 ngày 16/7/2019 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Phong